

Số: /BC-SKHCN

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO

### Khái quát hiện trạng công tác phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Tài sản trí tuệ (TSTT) là những sản phẩm do trí tuệ con người sáng tạo ra, thông qua các hoạt động tư duy, sáng tạo trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. TSTT bao gồm: tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ý tưởng; chương trình biểu diễn, bản ghi âm, chương trình phát sóng; sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, tên thương mại; bí quyết kinh doanh, công thức pha chế; giống cây trồng mới, phần mềm máy tính... TSTT đã và đang có vai trò quan trọng góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, từ đó thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển.

*(Một số khái niệm khác có liên quan được liệt kê tại phần Phụ lục 1).*

Trong những năm gần đây, hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT) trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả đáng kể. Thông qua các đề án, chương trình hỗ trợ phát triển TSTT của tỉnh, nhiều sản phẩm đặc sản đã được đăng ký bảo hộ quyền SHTT, khai thác, phát triển TSTT, qua đó đã góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

## I - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Công tác xây dựng, cụ thể hóa chính sách về SHTT<sup>1</sup>

Trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan chuyên môn đã tham mưu, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét, ban hành một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước về SHTT, hỗ trợ phát triển TSTT và Đề án triển khai Chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

### 2. Công tác quản lý nhà nước về TSTT

Công tác quản lý nhà nước đối với TSTT nói riêng và SHTT nói chung đã có những chuyển biến tích cực. Các hoạt động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và tổ chức về bảo tồn và phát triển TSTT đã được các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện ngày càng nhiều và hiệu quả.

<sup>1</sup> Các từ viết tắt: Sở hữu trí tuệ (SHTT), Tài sản trí tuệ (TSTT), Nhãn hiệu tập thể (NHHTT), Khoa học và công nghệ (KHCN)

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về SHTT cũng như vai trò của TSTT đối với sự phát triển kinh tế xã hội đã được Sở Khoa học công nghệ, các ngành triển khai. Công tác phổ biến Luật SHTT và văn bản hướng dẫn thi hành cũng được thực hiện với nhiều biện pháp, như phối hợp với tổ chức phổ biến kiến thức về Luật SHTT, vị trí, vai trò của TSTT trong xã hội cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp dưới các hình thức. Từng bước tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân. Đồng thời, thông qua các hoạt động này nhằm tư vấn, giải đáp, hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật về SHTT, biết cách xác lập, bảo vệ quyền SHTT đối với TSTT của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đồng thời, tích cực thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ hoạt động sáng tạo, triển khai các biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, sáng kiến.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn cho các tổ chức, cá nhân trong việc xác lập, bảo vệ quyền SHTT cũng được chú trọng. Hoạt động hỗ trợ, đăng ký xác lập quyền đã được Sở KH-CN và các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan quan tâm triển khai; các vướng mắc về quy trình, thủ tục đăng ký xác lập quyền được hướng dẫn, giải đáp và tháo gỡ một cách công khai, minh bạch, đảm bảo yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký xác lập quyền SHTT.

### **3. Hoạt động hỗ trợ phát triển TSTT**

Trên địa bàn tỉnh, đến nay đã có **501** nhãn hiệu đã được xác lập, được Cục SHTT cấp văn bằng bảo hộ quyền SHTT, bao gồm: **22** Nhãn hiệu tập thể; **02** Nhãn hiệu chứng nhận; **477** Nhãn hiệu (*thông thường*). Trong đó có **02** sản phẩm (*Quýt vàng Bắc Sơn và Hồng Vành Khuyên Văn Lãng*) sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, đã tiếp tục được hỗ trợ quản lý và phát triển. Ngoài ra đã có **02** Chỉ dẫn địa lý; **34** kiểu dáng công nghiệp và **01** Giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ quyền SHTT.

Đến nay, đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh được triển khai thực hiện để nghiên cứu về một số sản phẩm đặc trưng của tỉnh (*Quýt, Quế, Hôi, Mác Mật, Mật ong Vân Thủy, Trám đen Văn quan, Thạch đen Tràng Định, Na Chi Lãng,...*). Kết quả từ những đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng, làm tiền đề và luận cứ khoa học để phục vụ công tác xác lập, quản lý và phát triển TSTT trên địa bàn tỉnh (*Thông tin chi tiết tại Phụ lục 3, 4*)

Trong thời vừa qua, để phục vụ công tác nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa trong quá trình xác lập quyền SHTT, các sản phẩm trong đều được hỗ trợ thiết kế bao bì, nhãn mác; hỗ trợ xây dựng cơ chế quản lý NHTT, xây dựng các tài liệu

kỹ thuật sản xuất; hỗ trợ tham gia các hội chợ, các triển lãm, trưng bày nhằm quảng bá sản phẩm và từng bước xác lập các kênh tiêu thụ, kết nối thương mại.

Các tổ chức, cá nhân đã từng bước khai thác, sử dụng các dịch vụ hỗ trợ về SHTT, như: tra cứu thông tin về các tình trạng bảo hộ văn bằng SHTT; sử dụng các dịch vụ tư vấn về đăng ký bảo hộ quyền SHTT đối với nhãn hiệu hàng hóa...

#### **4. Công tác nâng cao nhận thức về phát triển TSTT**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được nhiều lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, nhận thức về SHTT.

Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến các tầng lớp Nhân dân: Tuyên truyền, đăng tải trên các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; xuất bản Bản tin Thông tin KHCN; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về SHTT trên Báo Lạng Sơn, trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; phát thanh trên loa công cộng, đăng tin, bài phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức Hội nghị tuyên truyền về văn minh thương mại và phân biệt hàng thật hàng giả, ...

#### **5. Hoạt động thực thi quyền SHTT**

Hoạt động thực thi quyền SHTT bước đầu có sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền SHTT. Công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT đã từng bước được tăng cường. Đồng thời, đã tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về SHTT; Nâng cao hiệu quả công tác điều tra các vụ án hình sự về SHTT. Nhìn chung trong những năm gần đây, hoạt động sản xuất hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra, nhưng với hình thức, quy mô nhỏ lẻ, phạm vi hẹp.

Các cơ quan thực thi SHTT như Cục Quản lý thị trường, Hải quan, Công an tỉnh, ... đã phát hiện và xử lý các vụ vi phạm đối với các sản phẩm hàng hoá, chủ yếu được nhập lậu từ Trung Quốc, không có nguồn gốc xuất xứ. Các mặt hàng này tập trung chủ yếu là: các mặt hàng nhập lậu; tang vật vi phạm bị thu giữ ở nhóm hàng hóa quần áo, giày dép, túi xách giả các nhãn hiệu nổi tiếng như Nike, Adidas, Louivuiton, Gucci...; nhóm mặt hàng mỹ phẩm có hàng giả các nhãn hiệu của tập đoàn Unilever như vỏ bột giặt Omo, dầu gội đầu Dove, Clear, Sunsilk; nhãn hiệu mỹ phẩm Nivea, vỏ bao mì chính giả; bóng đèn Rạng Đông giả...

#### **6. Hợp tác và hội nhập quốc tế về SHTT**

Trong thời gian qua, một số doanh nghiệp đã chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá các sản phẩm của tỉnh ra nước ngoài (*Hôi, Quế, Sa nhân, nhựa thông, bánh kẹo, máy bơm nước...*).

## II - ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả đáng kể. Công tác hỗ trợ phát triển TSTT ngày càng được quan tâm. Các cấp, các ngành và nhiều tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đã bước đầu nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng và quan tâm đến việc sáng tạo, xác lập, khai thác, phát triển, tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT. Tỉnh đã có cơ chế, chính sách đặc thù về hỗ trợ, phát triển TSTT.

Kết quả của nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã và đang được ứng dụng trong thực tế để làm tiền đề và luận cứ khoa học phục vụ công tác xác lập, quản lý và phát triển TSTT trên địa bàn tỉnh.

Thông qua các đề án, chương trình hỗ trợ phát triển TSTT của tỉnh, nhiều sản phẩm đặc sản đã được đăng ký bảo hộ quyền SHTT, khai thác và phát triển. Qua đó đã góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân.

### 2. Hạn chế

Công tác phát triển TSTT vẫn còn nhiều hạn chế. Việc phát triển hệ thống SHTT chưa được đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và thực thi quyền SHTT; chưa tạo được môi trường khuyến khích sáng tạo để tạo ra TSTT; còn nhiều sản phẩm đặc sản, đặc thù của tỉnh chưa được xác lập, bảo hộ quyền SHTT; việc hình thành văn hóa SHTT chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội... Cụ thể như:

#### 2.1. Về hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy tạo ra TSTT

Hoạt động tạo ra TSTT vẫn còn hạn chế. Hầu hết các đơn đăng kí xác lập quyền SHTT chủ yếu đều tập trung vào nhóm các sản phẩm nông nghiệp để đăng ký xác lập nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp. Trong khi đó, tỉnh Lạng Sơn có rất nhiều điều kiện để phát triển các TSTT đa dạng như: *khai thác, phát triển và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, sáng chế, giải pháp hữu ích; xây dựng chỉ dẫn địa lý với sản phẩm đặc thù của tỉnh; tri thức truyền thống đối với các bài thuốc cổ truyền của đồng bào; ...*

Chưa có sự hỗ trợ nhằm ươm tạo các TSTT từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển TSTT, sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Việc hỗ trợ khai thác hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, số hóa dữ liệu về SHTT chưa được quan tâm thực hiện; việc tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động xác lập, khai thác và bảo vệ quyền

SHTT chưa được chú trọng triển khai; Cơ sở dữ liệu về SHTT của tỉnh chưa có; cơ sở dữ liệu của quốc gia về SHTT chưa được khai thác hiệu quả; Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ quá trình đăng ký xác lập quyền còn yếu và thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc xây dựng các công cụ tra cứu thông tin, việc tổ chức khai thác thông tin về SHTT còn nhiều hạn chế.

Trên địa bàn tỉnh chưa có các tổ chức cung cấp dịch vụ về SHTT, do vậy các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh chưa có điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ về SHTT (các tổ chức cung cấp dịch vụ chủ yếu ở các thành phố lớn, như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...). Các hiệp hội ngành nghề, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh hoạt động chưa thực sự hiệu quả trong việc khai thác, phát triển các TSTT đã được bảo hộ.

## **2.2. Về hoạt động phát triển TSTT sau bảo hộ quyền SHTT**

Về phát triển TSTT sau bảo hộ quyền SHTT chưa thực sự mạnh mẽ. Đến nay, trên địa bàn tỉnh mới chỉ có 03 sản phẩm là *Hoa Hôi*, *Quýt vàng Bắc Sơn* và *Hồng Vàng Khuyên Văn Lãng* được tiếp tục được hỗ trợ quản lý và phát triển sau khi được cấp văn bằng bảo hộ. Tuy nhiên, do nguồn lực có hạn, mức độ hỗ trợ cũng chưa đáp ứng yêu cầu. Việc quản lý, sử dụng và phát triển các TSTT nói chung và nhãn hiệu sau đăng ký bảo hộ của một số mặt hàng đặc thù vẫn còn nhiều hạn chế và chưa hiệu quả.

## **2.3. Về cơ chế, chính sách**

Tỉnh Lạng Sơn chưa có cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình nghiên cứu đổi mới công nghệ, chọn tạo giống cây trồng và sáng tạo văn hóa; chưa có chính sách đủ mạnh để hỗ trợ các sáng chế, sáng kiến có hiệu quả để ứng dụng và phát triển thành sản phẩm. Hơn nữa, cơ chế thúc đẩy khai thác TSTT được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa thực sự đủ mạnh.

Do vậy, hiệu quả khuyến khích đông đảo các tầng lớp Nhân dân đăng ký bảo hộ SHTT, hỗ trợ phát triển, khai thác TSTT cho các sản phẩm chủ yếu, sản phẩm đặc sản, làng nghề vẫn chưa thực sự mạnh mẽ. Số lượng doanh nghiệp xây dựng và phát triển sản phẩm, hàng hóa gắn với TSTT còn hạn chế. Số lượng đơn đăng ký còn ít so với số lượng doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh.

## **2.4. Về công tác quản lý nhà nước**

Các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về SHTT (*Sở KHCN<sup>2</sup>*, *Sở VH TTDL<sup>3</sup>*, *Sở NNPTNT<sup>4</sup>*) hiện nay thực hiện chức năng nhiệm vụ một cách độc

<sup>2</sup> Sở KHCN: Sở Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước về Sở hữu công nghiệp.

<sup>3</sup> Sở VH TTDL: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước về Quyền tác giả.

<sup>4</sup> Sở NNPTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về Quyền đối với giống cây trồng.

lập, chưa có sự phối hợp liên ngành. Sự kết nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT tại địa phương chưa được đồng bộ.

### ***2.5. Về nguồn nhân lực cho hoạt động SHTT***

Năng lực của đội ngũ quản lý nhà nước cho hoạt động SHTT chưa đồng đều, chưa theo kịp sự phát triển của KHCCN (*nhân tố quan trọng dẫn đến sự thay đổi nhanh chóng trong việc bảo hộ các sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng mới...*).

### ***2.6. Về hoạt động thực thi quyền SHTT***

Hoạt động thực thi quyền SHTT chưa thực sự hiệu quả. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực từ phía các cơ quan thực thi quyền sở hữu công nghiệp, nhưng thực tế cho thấy tình trạng xâm phạm quyền SHTT vẫn đang diễn ra ngày càng phổ biến và phức tạp.

Công tác kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu liên quan đến SHTT còn những bất cập, vẫn còn có hàng hóa nhập khẩu vi phạm quyền SHTT vào nội địa; hành vi xâm phạm quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số chưa được phát hiện và xử lý; các tranh chấp về SHTT chưa được giải quyết bằng hình thức trọng tài, hòa giải; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chưa thực sự chủ động tự bảo vệ quyền SHTT của mình; chưa có hoạt động hỗ trợ tư pháp về SHTT cũng như đội ngũ giám định viên SHTT trên địa bàn tỉnh.

### ***2.7. Về văn hóa SHTT trong xã hội:***

Hiện nay chưa có các chương trình giáo dục phù hợp nhằm hình thành văn hóa SHTT trong xã hội. Việc vi phạm quyền SHTT vẫn diễn ra khá phổ biến. Người tiêu dùng vẫn ưu tiên lựa chọn các sản phẩm là hàng vi phạm quyền SHTT do giá cả cạnh tranh, gây khó khăn cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sản phẩm được bảo hộ quyền SHTT trong phát triển sản phẩm. Từ đó, sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

### ***2.8. Về hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về SHTT:***

Tỉnh chưa có sự hỗ trợ hữu hiệu cho việc thúc đẩy, bảo hộ, quảng bá quyền SHTT ở nước ngoài, do vậy tiềm ẩn nhiều rủi ro do vi phạm quyền SHTT ở nước ngoài đối với các sản phẩm của các doanh nghiệp của tỉnh.

## **3. Nguyên nhân của những hạn chế**

### ***3.1 Nguyên nhân khách quan***

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế và xã hội và nguồn lực còn nhiều khó khăn, nhận thức của các tầng lớp nhân dân về SHTT còn rất hạn chế và không đồng đều.

Hình thức, quy mô sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đa số là nhỏ lẻ, xuất phát điểm thấp, lạc hậu, manh mún, sản phẩm tiêu thụ chủ yếu là sản phẩm thô nên các hoạt động về đăng ký, phát triển quyền SHTT chưa được quan tâm.

Thời gian chờ thẩm định để được cấp văn bằng bảo hộ SHTT còn dài.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm, sâu sát và chưa thực sự quyết liệt đối với công tác hỗ trợ, phát triển TSTT.

Một số tổ chức, cá nhân chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò và tiềm năng của SHTT, chưa quan tâm trong việc đầu tư cho hoạt động SHTT để nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.

Nguồn lực của dành cho hoạt động SHTT vẫn còn hạn chế, kinh phí hỗ trợ nhằm thúc đẩy tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí còn thấp, chưa đủ sức hấp dẫn đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Đội ngũ nhân lực làm công tác SHTT còn thiếu và yếu. Công tác quản lý, hỗ trợ về SHTT mới dừng ở phạm vi cấp tỉnh, chưa triển khai được nhiều ở cơ sở.

Phong trào thi đua lao động sáng tạo chưa phát triển mạnh mẽ. Đa số các tổ chức, cá nhân chưa chủ động trong việc tự bảo vệ quyền SHTT.

Trên đây là báo cáo khái quát về hiện trạng công tác phát triển TSTT trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, những hạn chế và nguyên nhân chủ yếu cần khắc phục. Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, QLCN.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Hà**

## Phụ lục 1

### MỘT SỐ KHÁI NIỆM CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCV ngày /3/2021 của Sở KHCV)

**1. Tài sản trí tuệ** là thành quả do trí tuệ con người tạo ra thông qua các hoạt động tư duy, sáng tạo, bao gồm: các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, khoa học (*tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, điện ảnh,...*); các sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật (*sáng chế, bí quyết kỹ thuật, thiết kế, bố trí mạch bán dẫn...*), các thành quả gián tiếp (*nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý*); các giống cây trồng mới; các sáng tạo mỹ thuật ứng dụng trong công nghiệp (*kiểu dáng công nghiệp*),... TSTT tồn tại vô hình, dưới dạng thông tin, có khả năng lan truyền vô tận và có thể được nhiều người cùng chiếm hữu. Đồng thời, TSTT có khả năng vật chất hoá không giới hạn, có giá trị lớn và rất dễ bị sao chép, bắt chước.

**2. Quyền sở hữu trí tuệ** là quyền của tổ chức, cá nhân đối với TSTT, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng. Trong đó:

**3. Quyền sở hữu công nghiệp** là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

**4. Quyền đối với giống cây trồng** là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

**5. Quyền liên quan đến quyền tác giả** là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

**6. Nhãn hiệu** là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau. Các loại nhãn hiệu gồm có: *Nhãn hiệu thông thường, Nhãn hiệu tập thể, Nhãn hiệu chứng nhận, Nhãn hiệu liên kết, Nhãn hiệu nổi tiếng*

**7. Nhãn hiệu thông thường<sup>2</sup>** là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc là sự kết hợp của các yếu tố đó.

**8. Nhãn hiệu tập thể<sup>5</sup>** là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của tổ chức đó. Ví dụ: *Nhãn hiệu tập thể - Cao khô Chợ Bãi, Văn Quan; Nhãn hiệu tập thể - Quýt Tràng Định; Nhãn hiệu tập thể Khoai Lang Lộc Bình,...*

<sup>5</sup> Trích Khoản 2 Điều 1 Luật SHTT sửa đổi 2009.



**9. Nhãn hiệu chứng nhận<sup>2</sup>** là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng trên hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hóa, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu. Ví dụ: *Nhãn hiệu Chứng nhận - Na Chi Lăng, Lạng Sơn; Nhãn hiệu chứng nhận - Rau thành phố Lạng Sơn, ...*

**10. Chỉ dẫn địa lý<sup>2</sup>** là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể. Ví dụ: *Chỉ dẫn địa lý - Hồng không hạt Bảo Lâm, Lạng Sơn; Hoa hồi Lạng Sơn, ...*

**11. Kiểu dáng công nghiệp** là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

**12. Chỉ dẫn địa lý** là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.

**13. Bí mật kinh doanh** là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh.

**14. Văn bằng bảo hộ** là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân nhằm xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; quyền đối với giống cây trồng.

**Phụ lục 2**  
**CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /03/2021 của Sở KHCN)*

1. Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;
2. Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định nội dung và mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;
3. Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án triển khai Chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (*bắt đầu thực hiện từ năm 2021*);
4. Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chủ lực của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2012-2020;
5. Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025.

**Phụ lục 3**  
**SỐ ĐƠN ĐĂNG KÝ VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**  
**CỦA TỈNH LẠNG SƠN ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /3/2021 của Sở KHCN)

Năm	Sáng chế	Giải pháp hữu ích	Kiểu dáng công nghiệp	Chỉ dẫn địa lý	Nhãn hiệu			
					Tổng	Trong đó bao gồm		
						Nhãn hiệu tập thể	Nhãn hiệu chứng nhận	Nhãn hiệu (thông thường)
Từ đầu đến hết năm 2019	0	1	33	2	443	19	2	422
2020	0	0	1	0	58	3	0	55
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>34</b>	<b>2</b>	<b>501</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>477</b>

(Nguồn: Cục SHTT tại <http://www.noip.gov.vn>)

**Phụ lục 4****DANH MỤC CÁC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ, NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN, NHÃN HIỆU TẬP THỂ ĐÃ ĐƯỢC BẢO HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN***(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /03/2021 của Sở KHCN)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Sản phẩm được bảo hộ</b>	<b>Năm được cấp</b>
<b>I</b>	<b>CHỈ DẪN ĐỊA LÝ (02)</b>		
1.	Lạng Sơn	Quả Hôi và tinh dầu Hôi của tỉnh Lạng Sơn	2007
2.	Bảo Lâm	Quả hồng của huyện Cao Lộc	2012
<b>II</b>	<b>NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN (02)</b>		
1.	Chi Lăng	Quả Na của huyện Chi Lăng, Hữu Lũng	2013
2.	Lạng Sơn	Rau thành phố Lạng Sơn	2019
<b>III</b>	<b>NHÃN HIỆU TẬP THỂ (22)</b>		
1.	Hồng vành khuyên Văn Lãng	Quả Hồng vành khuyên của huyện Văn Lãng	2015
2.	Rượu Mẫu Sơn	Rượu	2015
3.	Quýt vàng Bắc Sơn	Quả Quýt vàng Bắc Sơn	2016
4.	Thạch đen Tràng Định	Thạch đen	2016
5.	Quế Tràng Định	Quế của huyện Tràng Định	2018
6.	Quýt Tràng Định	Quả Quýt của huyện Tràng Định	2018
7.	Khoai lang Lộc Bình	Khoai lang của huyện Lộc Bình	2018
8.	Ba Kích Đình Lập	Ba Kích tím của huyện Đình Lập	2018
9.	Chanh rừng Mẫu Sơn	Chanh rừng khu vực núi Mẫu Sơn huyện Cao Lộc và Lộc Bình	2018
10.	Rau Cao Lộc	Rau của huyện Cao Lộc	2018

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Sản phẩm được bảo hộ</b>	<b>Năm được cấp</b>
11.	Nem nướng Hữu Lũng	Nem nướng của huyện Hữu Lũng	2018
12.	Măng Bát độ Hữu Lũng	Măng Bát độ của huyện Hữu Lũng	2018
13.	Hoa quả tươi Hữu Lũng	Hoa quả tươi của huyện Hữu Lũng	2019
14.	Cao khô Vạn Linh	Cao khô của xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng	2018
15.	Ngựa bạch Hữu Kiên	Ngựa bạch của xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng	2019
16.	Rau bò khai Chi Lăng	Rau bò khai huyện Chi Lăng	2019
17.	Cao khô Chợ Bải	Cao khô của thị trấn Chợ Bải, huyện Văn Quan	2019
18.	Rượu Hữu Lễ	Rượu của xã Hữu Lễ, huyện Văn Lãng.	2019
19.	Rượu Hội Hoan	Rượu của xã Hội Hoan, huyện Văn Quan	2019
20.	Thanh Long Bình Gia	Quả Thanh Long, huyện Bình Gia	2020
21.	Trám đen Văn Quan	Trám đen huyện Văn Quan	2020
22.	Nấm hương Mẫu Sơn	Nấm hương vùng núi Mẫu Sơn của huyện Cao Lộc và huyện Lộc Bình	2020